BỘ GIÁ<u>O DỰC VÀ Đ</u>ÀO TẠO ĐỀ THI CHÍNH THỨC

KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2015 ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Môn thi: NGỮ VĂN

(Đáp án - Thang điểm gồm có 02 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Đoạn thơ được viết theo thể thơ tự do.	0,25
	2	Cuộc sống gian khổ và hiểm nguy trên đảo của người lính được miêu tả qua những từ ngữ, hình ảnh: <i>trần trụi giữa trời</i> , <i>lều bạt</i> , <i>gian nan</i> , <i>có người ngã trước miệng cá mập</i> , <i>có người bị vùi dưới cơn bão dữ tọn</i>	0,25
	3	 Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ là so sánh. (0,25 điểm) Hiệu quả: làm nổi bật vẻ đẹp của những quần đảo; thể hiện tình yêu, niềm tự hào về biển đảo. (0,25 điểm) 	0,50
	4	Bày tỏ được tình cảm chân thành, sâu sắc dành cho những người lính đảo.	0,50
	5	Phương thức biểu đạt chính là nghị luận.	0,25
	6	Theo tác giả, nguồn gốc sâu xa của nạn bạo lực xuất hiện gần đây là do bệnh vô cảm, do sự xuống cấp nghiêm trọng về ý thức nhân văn.	0,25
	7	Thái độ của tác giả khi bàn về hiểm họa vô cảm: lo ngại, trăn trở	0,50
	8	Thể hiện được suy nghĩ chân thành, sâu sắc trước hiện tượng: có những người "chỉ lo túi tiền rỗng đi nhưng lại không biết lo tâm hồn mình đang vơi cạn, khô héo dần".	0,50
II		LÀM VĂN	
	1	Viết bài văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ về vấn đề: Việc rèn luyện kĩ năng sống cũng cần thiết như việc tích lũy kiến thức	3,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận	0,25
		Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,50
		Việc rèn luyện kĩ năng sống cũng cần thiết như việc tích lũy kiến thức.	
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động	
		- Giải thích: Từ việc giải thích khái niệm <i>kĩ năng sống</i> và <i>kiến thức</i> , thí sinh nêu khái quát nội dung ý kiến.	0,25
		- Bàn luận	1,25
		 + Khẳng định ý kiến nêu ra là đúng hay sai, hợp lí hay không hợp lí. + Bày tỏ thái độ, suy nghĩ về ý kiến bằng những lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, có sức thuyết phục. 	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		- Bài học nhận thức và hành động: Rút ra bài học phù hợp cho bản thân.	0,25
		d. Sáng tạo	0,25
		Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25
		Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	
	2	Cảm nhận về nhân vật người đàn bà hàng chài trong đoạn trích. Từ đó, bình luận ngắn gọn về cách nhìn nhận cuộc sống và con người của Nguyễn Minh Châu trong tác phẩm <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i>	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận	0,25
		Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,50
		Nhân vật người đàn bà hàng chải trong đoạn trích; cách nhìn nhận cuộc sống và con người của nhà văn Nguyễn Minh Châu trong tác phẩm <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> .	
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng	
		- Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn trích và nhân vật người đàn bà hàng chài.	0,50
		- Cảm nhận về nhân vật người đàn bà hàng chài trong đoạn trích: cuộc đời, số phận (nghèo khổ, bất hạnh); tính cách, phẩm chất (cam chịu, giàu đức hi sinh, thấu trải lẽ đời); nghệ thuật xây dựng nhân vật	1,25
		- Bình luận về cách nhìn cuộc sống và con người của nhà văn Nguyễn Minh Châu trong tác phẩm <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> :	0,75
		+ Khám phá bản chất cuộc sống và con người ở góc độ thế sự bằng cái nhìn đa diện, nhiều chiều (cuộc sống của người dân chài còn nhiều nghịch lí, nhân vật người đàn bà vừa nhẫn nhục đến mức phi lí vừa có những phẩm chất đẹp đẽ).	
		+ Đánh giá về cách nhìn cuộc sống và con người của nhà văn trong tác phẩm.	
		d. Sáng tạo	0,50
		Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25
		Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	
		ĐIỂM TOÀN BÀI THI : I + II = 10,00 điểm	

----- Hết -----